BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185 /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày 21 *tháng* 06 *năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, địa chỉ: 34 Phạm Hùng, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **05/2021/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trương Quốc Cường (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM
BỘ Y TẾ

Lê Văn Giang

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số……/QĐ-ATTP ngày …..... tháng…... năm 2021 của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)/phạm vi đo
I	**Lĩnh vực vi sinh**			
1	Phát hiện và đếm vi khuẩn *E.coli* – Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai	TCVN 6187-1: 2019	1 CFU /250ml
2	Phát hiện và đếm vi khuẩn Coliforms – Phương pháp màng lọc		TCVN 6187-1: 2019	1 CFU /250ml
3	Phát hiện và đếm khuẩn đường ruột- Phương pháp màng lọc		TCVN 6189-2:2009	1 CFU /250ml
4	Phát hiện và đếm số lượng *Pseudomonas aeruginosa*- Phương pháp màng lọc		ISO 16266:2006 (E)	1 CFU/250ml
5	Phát hiện và đếm số bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit (Clostridia)- Phương pháp màng lọc		TCVN 6191-2:1996	1 CFU /50ml
II	**Lĩnh vực hóa học**			
1	Xác định hàm lượng axit benzoic và muối benzoat	Thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	BS EN 12856:1999	10 mg/kg hoặc mg/l
2	Xác định hàm lượng axit sorbic và muối sorbat		BS EN 12856:1999	10 mg/kg hoặc mg/l